

CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI  
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC  
BIÊN HÒA – VĨNH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 34305/CCTKV-TTHT  
V/v Phối hợp tuyên truyền về  
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Vĩnh Cửu, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa TT-TT huyện Vĩnh Cửu
- Trung tâm Văn hóa TT-TT huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.

Thực hiện lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho giai đoạn năm 2022 – 2026.

Để người nộp thuế hiểu rõ về việc kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Chi cục Thuế khu vực Biên Hòa – Vĩnh Cửu đề nghị Phòng Văn hóa thông tin thể thao huyện phối hợp đăng thông tin trên website huyện, Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện Vĩnh Cửu phối hợp phát thanh trên Đài phát thanh huyện đến hết ngày 31/12/2021 (nội dung đính kèm) để các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (báo cáo);
- Lưu: VT, TTHT

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Lệ An**

# TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH VỀ THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP



Thực hiện chính sách về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN), Chi cục Thuế Khu vực Biên Hòa – Vĩnh cửu thông báo đến các Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu về việc kê khai, nộp thuế SDĐPNN trong năm 2022 như sau:

## 1. Đối tượng chịu thuế

- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị.
- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp bao gồm: đất xây dựng khu công nghiệp; đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất khai thác, chế biến khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm.
- Đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 3 của Luật thuế SDĐPNN sử dụng vào mục đích kinh doanh.

## 2. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế là diện tích đất tính thuế, giá 1m<sup>2</sup> đất tính thuế và thuế suất.

Trong đó Giá của 1 m<sup>2</sup> đất tính thuế là giá đất theo mục đích sử dụng của thửa đất tính thuế theo Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm, giai đoạn 2020-2024 ban hành theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

## 3. Các trường hợp phải nộp hồ sơ khai thuế

- Người sử dụng đất có sử dụng đất nhưng chưa kê khai, nộp thuế.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân kê khai khi có phát sinh thay đổi các yếu tố làm thay đổi căn cứ tính thuế như: loại đường phố, vị trí ... (trừ trường hợp thay đổi giá của 1 m<sup>2</sup> đất theo quy định của UBND tỉnh) dẫn đến tăng, giảm số thuế phải nộp.
- Đối với Tổ chức kê khai khi có sự thay đổi về người nộp thuế và các yếu tố dẫn đến thay đổi số thuế phải nộp.
- Người sử dụng đất khai bổ sung khi phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế.

## 4. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế SDĐPNN

- Đối với hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ khai thuế tại UBND phường, xã nơi có đất thuộc đối tượng chịu thuế.





- Đối với Tổ chức nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi có đất thuộc đối tượng chịu thuế.

### **5. Thời hạn nộp thuế**

- Thời hạn nộp thuế lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế SDĐPNN của cơ quan thuế.

Từ năm thứ hai trở đi, người nộp thuế nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp một lần trong năm chậm nhất là ngày 31 tháng 10.

- Thời hạn nộp tiền thuế chênh lệch theo xác định của người nộp thuế tại Tờ khai tổng hợp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế.

- Thời hạn nộp thuế đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế SDĐPNN.

